

Bản án số: 02/2019/HSST.

Ngày: 21/01/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC, TP.HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Lâm Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Mạnh Nhanh.**

Ông **Nguyễn Văn Sơn.**

Thư ký phiên toà: Bà **Trần Thị Thu Hương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Lê Thị Trang** - Kiểm sát viên

Ngày 21/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2018/HSST ngày 21/12/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 07/01/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn D - sinh năm: 1980; Sinh trú quán: Đội 3, thôn A, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 01/12; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Lê Văn S; con bà: Trần Thị C (Đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Việt H, có 03 con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012: TATS: Theo danh chỉ bản số 275 ngày 31/10/2018 của Công an huyện M lập và lý lịch địa phương cung cấp xác định bị cáo không có tiền án, tiền sự. **Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.**

- Ng- ời bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Ngọc C- ồng, sinh năm 1972 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà n- ớc thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1976. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn thôn A, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1972. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn H, xã A, huyện M, TP Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn thôn A, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/8/2018 anh Nguyễn Văn H có đơn trình báo đến Công an huyện M về việc: Khoảng 20h30 phút ngày 20/8/2018 tại nhà ở của ông Nguyễn Anh D, ông bị Lê Văn D dùng điều cày vọt gây thương tích. Hậu quả anh bị thương ở đầu và ngón tay V bàn tay trái đi điều trị tại Bệnh viện M.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/8/2018, Lê Văn D uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn C ở thôn H, A. Đến khoảng 20 giờ 30 phút D đi cùng anh C đến nhà ông Nguyễn Anh D chơi. Đến nơi, D nhìn thấy Nguyễn Văn H, Nguyễn Anh D, chị Lê Phương T (là vợ của ông D) đang ngồi hát karaoke tại phòng khách. Do trước đó D và H có mâu thuẫn nên khi nhìn thấy H, D quay lại bàn nước ở ngoài sân cầm chiếc điều cày vào vọt H một cái trúng vào trán, vọt cái thứ hai H dơ tay trái lên đỡ thì trúng vào các ngón tay trái chảy máu. Sau đó anh C và ông Nguyễn Anh D vào can ngăn thì bị D dùng điều cày vọt trúng người anh C thì chiếc điều bị vỡ nên D vứt điều cày tại nhà anh Nguyễn Anh D và đi về lều vẹt của mình cầm 01 con dao đi về nhà. Khi đến trước cửa nhà anh Lê Văn Đ ở thôn H, xã A thì gặp anh Nguyễn Anh D đang chờ H đi trình báo Công An xã, D cầm dao phi về phía H nhưng không trúng, hai bên xảy ra xô xát, được anh Nguyễn Anh D và anh Đ can ngăn nên D đi về. Đến 21 giờ 32 phút ngày 20/8/2018 anh H đến bệnh viện M khám, điều trị, ra viện ngày 24/8/2018.

Tóm tắt bệnh án tại bệnh viện M thể hiện thương tích của anh H:

- Vùng giữa trán có 2 khối sưng nề ấn đau
- Ngón 5 bàn tay trái có vết xây xát da rướm máu.

Ngày 30/8/2018 Công an M có quyết định trưng cầu giám định số 170 đến Trung tâm pháp y TP Hà Nội để xác định tỷ lệ phần trăm thương tích và cơ chế hình thành thương tích đối với thương tích của Nguyễn Văn H.

Ngày 7/9/2018 Trung tâm pháp y TP Hà Nội có kết luận số 815/TTPY đối với thương tích của H, Kết luận: **Sẹo vết rách da nông ngón V tay trái: 1%.** Nhiều khả năng thương tích do vật tày gây nên.

Ngày 29/8/2018 ông Nguyễn Anh D đến Công an M giao nộp 01 chiếc điều cày bằng tre, nửa đã bị vỡ thành 5 mảnh là vật D lấy tại nhà ông Nguyễn Anh D để gây thương tích cho anh H. Đặc điểm các mặt ngoài của mảnh vỡ đều màu vàng, bên trong màu nâu đen có kích thước cụ thể các mảnh như sau:

- Mảnh 1: 43,5x3cm
- Mảnh 2: 57,5x2.3cm

- Mảnh 3: 57,5x3.5cm
- Mảnh 4: 57,2 x 2cm
- Mảnh 5: 43x 3,5cm

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn D thừa nhận hành vi dùng điều cày gây thương tích cho anh H như kết quả điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và kết quả giám định.

Đối với anh Nguyễn Văn C là người can ngăn D và H nên bị D vụt trúng điều cày vào người nhưng anh C không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Văn H kê khai và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 20.121.317 đồng trong đó:

- + Số tiền nằm viện M điều trị: 1.241.317 đồng(có hóa đơn)
- + Tiền thuốc: 930.000đ (có hóa đơn)
- + Tiền chi phí đi lại, ăn uống trong quá trình điều trị: 1.400.000đ (không có hóa đơn)
- + Tiền thuê xe đi khám tại bệnh viện 16A, Hà Nội: 1.000.000 đồng(có hóa đơn)
- + Tiền khám bệnh tại bệnh viện 16A: 1.050.000 đồng (có hóa đơn)
- + Tiền thuê xe đi giám định thương tích tại bệnh viện 198: 1.000.000 đồng(có hóa đơn)

Ngoài ra, Cơ quan điều tra xác minh anh H làm cai thầu xây dựng cho ông Nguyễn Anh D được trả công 300.000 đồng/ 1ngày. Mặc dù H nằm viện 4 ngày nhưng yêu cầu D bồi thường 45 ngày công với số tiền 13.500.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1981 (vợ của anh H): là người trực tiếp trông nom, chăm sóc và chi trả các khoản chi phí của anh H trong thời gian H nằm viện. Chị H yêu cầu D phải bồi thường tiền thu nhập bị mất trong thời gian chăm sóc anh H tại bệnh viện. Quá trình điều tra xác định chị H không có việc làm gì, ở nhà nội trợ. Cơ quan điều tra xác minh mức thu nhập bình quân theo đầu người trên địa bàn xã tại thời điểm là 200.000 đồng/1 ngày.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận khai nhận toàn bộ hành vi theo đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo xác định bị cáo là người gây thương tích cho anh H. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai của anh Nguyễn Văn H tại cơ quan điều tra trình bày: Anh và bị cáo D trước đó có mâu thuẫn. Tối ngày 20/8/2018 anh đến nhà ông Nguyễn Anh D chơi. Bị cáo D cầm điều cày vụt vào một nhát vào trán, D tiếp tục vụt một nhát thứ hai anh đưa tay lên đỡ thì trúng các ngón tay chảy máu. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo D không bồi thường cho anh, tại giai đoạn điều tra anh yêu cầu bị cáo bồi thường thương tích 40.000.000đ. Tại phiên tòa, anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo D bồi thường toàn bộ chi phí thuốc men, ngày công lao động bị mất của anh và của người trông nom.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSMD ngày 21/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố Lê Văn D về tội: **Cố ý gây thương tích** theo điểm a khoản 1 Điều 134 – Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội: **Cố ý gây thương tích** theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn D mức án từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại số tiền từ 11.000.000đ đến 12.000.000đ. Bị cáo đã khắc phục nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M 2.000.000đ, buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền 9.000.000đ đến 10.000.000đ.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền mất thu nhập cho chị Nguyễn Thị H 800.000đ.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng tre, nứa đã bị vỡ thành 5 mảnh.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan H cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Đề nghị xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là hộ nghèo của địa phương; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã khắc phục một phần hậu quả vụ án; người bị hại có một phần lỗi. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, lời khai của người bị hại, bản kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. **HĐXX đủ cơ sở kết luận:** Khoảng 19h30 phút ngày 20/8/2018 tại nhà ở của ông Nguyễn Anh D ở thôn H, xã A, huyện M, bị cáo Lê Văn D đã có dùng 01 điều cày là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh H là 01%. Hành vi đó đã phạm vào tội: **Cố ý gây thương tích**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 - Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vụ án xảy ra xuất phát từ việc giữa bị cáo và anh H có mâu thuẫn nhỏ nhất trước đó, do nóng nảy và thiếu sự kiềm chế nên đã dùng điều cày vọt anh H. Hành vi đó của bị cáo thể hiện sự thiếu sự tôn trọng trong quy tắc ứng xử chung, là nguyên nhân xảy ra hậu quả của vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã dùng hung khí là 01 chiếc điều cày trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của anh Nguyễn Văn H được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải có hình phạt tương xứng xử lý đối với bị cáo để bảo đảm việc răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn, là hộ cận nghèo; bị cáo đã tự nguyện khắc phục 2.000.000đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng xem xét nhận thấy có đủ cơ sở để miễn áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cũng đủ răn đe, giáo dục và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa về việc áp dụng mức hình phạt tù, cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

Về trách nhiệm dân sự: Ngay sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Văn H được ông Nguyễn Anh D đưa đến sơ cứu tại Bệnh viện huyện M, ngày 24/8/2018 anh H xuất viện. Nay anh H yêu cầu bị cáo D phải bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, khắc phục thương tích, tiền ngày công lao động, tiền thiệt hại do không lao động

của anh và người chăm sóc ... Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bệnh án điều trị, vị trí bị cáo gây thương tích và tỷ lệ tổn hại sức khỏe của người bị hại, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận các chi phí thiệt hại hợp lý, có căn cứ pháp luật của người bị hại cụ thể như sau:

1. Hóa đơn bán hàng (chở khách ra 16A) ngày 05/1/2018: 1.000.000đ
2. Hóa đơn khám bệnh + Chụp CT Scanner sọ não ngày 07/11/2017: 1.050.000đ.
3. Hóa đơn bán hàng (Chở khách ra viện 198) ngày 09/11/2018: 1.000.000đ.
4. Hóa đơn mua thuốc ngày 31/8/2018: 930.000đ.
5. Hóa đơn khám bệnh, chữa bệnh nội trú ngày 24/8/2018: 750.117đ.
6. Hóa đơn bán hàng, dịch vụ khám chữa bệnh ngày 20/8/2018: 228.200đ.
7. Hóa đơn bán hàng, dịch vụ khám chữa bệnh ngày 20/8/2018: 263.000đ.
8. Tiền chi phí đi lại, ăn uống điều trị: 1.400.000đ.
9. Tiền thiệt hại ngày công lao động do phải nằm viện của người bị hại: 04 ngày x 300.000đ/ngày = 1.200.000đ.
10. Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 1.500.000đ.
11. Tiền tổn thất tinh thần: Căn cứ mức độ thương tích cần buộc bị cáo bồi thường 02 lần mức lương cơ sở: 02 tháng x 1.390.000đ = 2.780.000đ.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chấp nhận việc yêu cầu bồi thường của chị Nguyễn Thị H về khoản tiền thiệt hại ngày công lao động do người chăm sóc theo xác nhận của chính quyền địa phương là: 04 ngày x 200.000đ/ngày = 800.000đ.

Như vậy, tổng thiệt hại cho việc khắc phục thương tích và bồi thường cho anh H, chị Hoa là: **11.453.300đ (Mười một triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm đồng đồng).**

Buộc bị cáo Lê Văn D phải bồi thường toàn bộ số tiền là **11.453.300đ (Mười một triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm đồng đồng)** cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H. Xác nhận bị cáo Lê Văn D đã nộp **2000.000đ** tiền bồi thường trách nhiệm dân sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường **9.453.300đ (Chín triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng)** cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về phân trách nhiệm dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 điều cày làm bằng tre bị vỡ thành 05 mảnh là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với hành vi vứt điều cày của bị cáo vào người anh Nguyễn Văn C trong lúc can ngăn dẫn đến anh C bị thương ở vùng mặt. Quá trình điều tra anh C khước từ giám định và không yêu cầu bị cáo D bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bị cáo phải nộp án phí HSST và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Lê Văn D 07 (Bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Văn D cho UBND xã An, huyện M, TP Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn D bồi thường cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị H số tiền: **11.453.300đ (Mười một triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn, ba trăm đồng đồng).**

Xác nhận bị cáo Lê Văn D đã nộp 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền bồi thường trách nhiệm dân sự tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M theo Biên lai thu tiền số 1274 ngày 15/01/2019.

Buộc bị cáo Lê Văn D tiếp tục bồi thường **9.453.300đ (Chín triệu, bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng)** cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Hoa.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hoặc khi ng- ời đ- ọc thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì bên phải thi hành án phải chịu lãi suất cơ bản theo quy định của Ngân hàng nhà n- ớc Việt Nam đối với số tiền ch- a thi hành án t- ong ứng với thời gian ch- a thi hành án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điều cày bằng tre.

(Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/12/2018).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn D phải nộp **200.000đ** tiền án phí hình sự sơ thẩm và **472.665đ** án phí dân sự trong hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.
 Ân xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- *TAND TP HN*;

- Công an huyện M

- Viện kiểm sát ND huyện M

- Thi hành án dân sự huyện M;

- Thi hành án hình sự;

- Lưu hồ sơ vụ án;

- *Luu VP*;

- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Lâm Bình

~~~~~